

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 20..... – 20.....
Môn: TOÁN 5 – ĐỀ 1
Thời gian làm bài: 35 phút

Họ và tên: Lớp:

Điểm	Nhận xét của giáo viên

Phần I: Trắc nghiệm (3 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1 (0.5đ). Số thập phân "Bốn phẩy năm" được viết là:

- A. 4,05 B. 4,5 C. 4,55 D. 4,05

Câu 2 (0.5đ). Làm tròn số 22,456 đến hàng phần trăm ta được:

- A. 22,45 B. 22,46 C. 22,40 D. 22,4560

Câu 3 (0.5đ). Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp:

Quãng đường Hà Nội – Ninh Bình dài 90km, quãng đường Hà Nội – Hà Giang dài hơn quãng đường Hà Nội – Ninh Bình là 213km.



Hà Nội



Ninh Bình



Hà Giang

Một đoàn cán bộ đi từ Ninh Bình qua Hà Nội đến Hà Giang, sau đó quay trở lại Ninh Bình theo đúng tuyến đường đã đi.

Đoàn công tác đã đi quãng đường dài km.

Câu 4 (0.5đ). Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn và điền vào chỗ trống:

3,2; 3,02; 3,25; 3,05

.....

➡

.....

➡

.....

➡

.....

Câu 5 (0.5đ). Đúng ghi Đ, sai ghi S

	Một đoạn đường dài 2,5 km tương đương với 2500 m.
	Một mảnh vườn có diện tích 0,25 ha tương đương với 2500 m ² .
	Một kho chứa 3,25 tấn gạo. Người ta lấy ra 750 kg, số gạo còn lại trong kho là 2500 kg.
	Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích là 15 m ² . Điều đó có nghĩa là diện tích của nó cũng tương đương 150 dm ² .

Câu 6 (0.5đ). Một can dầu đựng 9l dầu nặng 9,3kg, riêng cái can rỗng nặng 1,65kg. Hỏi mỗi lít dầu đó cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

- A. 1,03kg B. 0,85kg C. 1,21kg D. 1kg

Phần II: TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính.

$$20,11 + 1,322$$

$$96,5 - 26,92$$

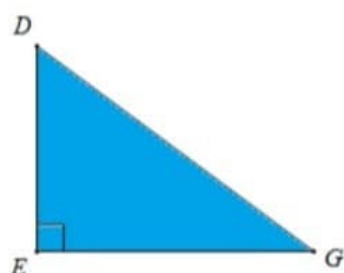
$$3,07 \times 0,25$$

$$37,44 : 16$$

.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

Bài 2. (1 điểm) Viết tên đáy và đường cao tương ứng trong mỗi hình tam giác:

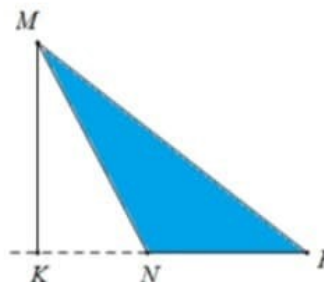
a.



Đáy

Đường cao tương ứng

b.



Đáy

Đường cao tương ứng

Bài 3: (1 điểm): Tính giá trị biểu thức:

a. $17 : 4 + 40,5 : 5,4$

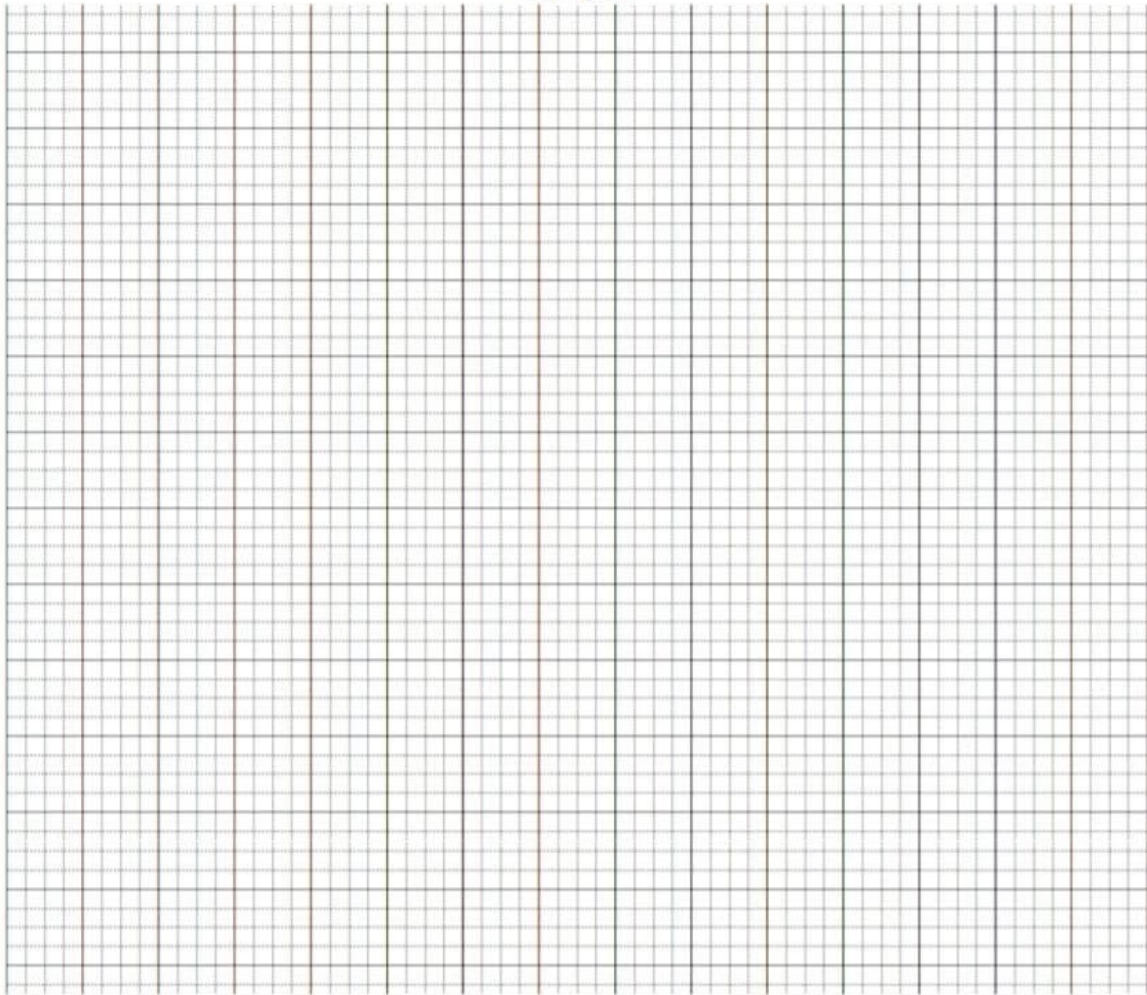
b. $8,3 \times (76,7 - 24,7) : 6,5$

.....	
.....	
.....	

.....
Bài 4: (2 điểm) Một thửa ruộng hình thang có độ dài hai đáy là 18m và 26m, chiều cao thửa ruộng bằng trung bình cộng của hai đáy.

- Tính diện tích thửa ruộng hình thang.
- Người ta trồng lúa trên thửa ruộng đó, cứ $1m^2$ thu hoạch được 1,2kg thóc. Hỏi trên thửa ruộng đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?
- Nếu mỗi ki-lô-gam thóc bán giá 14 200 đồng thì bán hết lượng thóc đó, người ta thu được tất cả bao nhiêu tiền?

Bài giải



Bài 5: (1 điểm)

Người ta hỏi một ông già rằng ông đã tham gia quân đội trong bao lâu, ông trả lời: “Số năm tham gia quân đội của tôi bằng $\frac{1}{27}$ tuổi của tôi hay bằng $\frac{1}{9}$ tuổi của con trai tôi hoặc bằng đúng tuổi của cháu. Ngoài ra tuổi của tôi gần số 90 hơn là gần số 100”.

Vậy ông già đã tham gia quân đội trong năm. Con của ông tuổi và cháu của ông tuổi.

ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG CUỐI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 20..... – 20.....
Môn: TIẾNG VIỆT 5 – ĐỀ 1

Thời gian làm bài: Đọc hiểu 35 phút

Viết 35 phút

Họ và tên: Lớp:

Điểm	Nhận xét của giáo viên

PHẦN 1. ĐỌC (10 điểm)

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG (2 điểm)

Học sinh bốc thăm đọc một bài và trả lời câu hỏi tương ứng với nội dung bài đọc.

Phiếu 01: Trần Đại Nghĩa

Trần Đại Nghĩa là nhà khoa học và kỹ sư quân sự nổi tiếng của Việt Nam, người có công lớn trong việc chế tạo vũ khí phục vụ kháng chiến chống Pháp. Ông là Viện trưởng đầu tiên của Viện Khoa học Việt Nam và được mệnh danh là "vị tướng khoa học." Với tinh thần cống hiến và tài năng xuất chúng, ông đã đóng góp to lớn vào sự nghiệp khoa học và quốc phòng, trở thành biểu tượng về trí tuệ và lòng yêu nước của người Việt Nam.

Câu hỏi: Trần Đại Nghĩa được mệnh danh là gì và ông có đóng góp nổi bật nào cho đất nước?

Đáp án: Trần Đại Nghĩa được mệnh danh là "vị tướng khoa học.". Ông có đóng góp lớn trong việc chế tạo vũ khí phục vụ kháng chiến chống Pháp và là Viện trưởng đầu tiên của Viện Khoa học Việt Nam.

Phiếu 02: Đặt mục tiêu học tập

Đặt mục tiêu rõ ràng trong học tập giúp học sinh định hướng và tập trung vào những điều cần đạt được. Mục tiêu cụ thể như cải thiện điểm số, hoàn thành bài tập đúng hạn hay đọc xong một cuốn sách sẽ tạo động lực và sự quyết tâm. Việc chia nhỏ mục tiêu thành từng bước nhỏ, dễ thực hiện cũng giúp giảm áp lực và tăng hiệu quả. Khi đạt được mục tiêu, học sinh cảm thấy tự tin hơn, từ đó xây dựng thói quen học tập bền vững.

Câu hỏi: Tại sao việc chia nhỏ mục tiêu lại giúp tăng hiệu quả trong học tập?

B. ĐỌC HIỂU (8 điểm)

I. Đọc thầm văn bản sau:

NÊN ĐỌC SÁCH GIẤY HAY SÁCH ĐIỆN TỬ ?

Có nhiều người thích đọc sách điện tử vì tính tiện dụng nhưng cũng có nhiều người thích đọc sách giấy vì nó mang tính truyền thống. Vậy sách điện tử và sách giấy mỗi loại mang lại cho ta những lợi ích gì?



Nếu bạn là một người thường xuyên đọc sách điện tử thì lợi ích mà sách điện tử mang lại là:

- Sách điện tử dễ di chuyển hơn sách giấy, bạn có thể lưu trữ toàn bộ sách trên điện thoại hoặc máy tính bảng của mình, rất tiện lợi.
- Sách điện tử không có cỡ chữ cố định, nên dễ dàng điều chỉnh cỡ chữ trong việc đọc sách, tạo sự thoải mái.
- Ngoài ra sách điện tử còn khảo sát thị hiếu đọc sách của bạn và báo cáo các đề xuất dựa trên các đầu sách có liên quan.
- Máy đọc sách điện tử được tích hợp sẵn từ điển, bạn có thể tra cứu các định nghĩa một cách nhanh chóng và nó dễ dàng ghi chú văn bản và chia sẻ sang bất kỳ các trình soạn thảo khác.
- Giống như tất cả các tệp kỹ thuật số, sách điện tử cũng rất thuận tiện để chia sẻ trên các ứng dụng cộng đồng người đọc. Ngoài ra, sách điện tử thân thiện hơn với môi trường.

Khác với sách điện tử, sách giấy cũng có những ưu điểm riêng của mình như sau:

- Sách giấy mang lại niềm vui đọc sách, trải nghiệm đọc trọn vẹn hơn sách điện tử.
- Đọc sách giấy không gây mỏi mắt. Trẻ em học tốt hơn với sách giấy, đặc biệt trong độ tuổi từ 3 đến 5, trẻ em có khả năng hiểu câu chuyện cao hơn khi cha mẹ đọc cho chúng nghe từ một cuốn sách giấy vì trẻ được trực tiếp tương tác với sách và cảm nhận bằng các giác quan.
- Đọc sách giấy làm tăng khả năng ghi nhớ và nắm bắt thông tin tốt hơn.
- Sách giấy cũ có thể được tái chế bằng các sản phẩm giấy khác.

Trong hầu hết các bản thăm dò dư luận về sở thích đọc sách giấy hay sách điện tử, số người thích đọc sách giấy vẫn chiếm tỉ lệ lớn hơn. Một trong những lí do căn bản nhất đó là cảm xúc một cuốn sách giấy đen đến cho chúng ta khác với một thiết bị điện tử nhỏ gọn, lạnh lẽo. Cho dù bạn ủng hộ sách giấy hay lựa chọn đọc sách điện tử thì chúng ta đều phải công nhận sách là nguồn kho tàng tri thức khổng lồ và đọc sách còn là một hoạt động giải trí lành mạnh cho não bộ.

Theo *Quang Anh*

B. Chọn câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu dưới đây.

Câu 1. (1 điểm) Chủ đề chính của văn bản trên là

- A. Sách điện tử quan trọng hơn sách giấy.
- B. Tác hại của đọc sách giấy và sách điện tử.
- C. Lợi ích của việc đọc sách giấy và sách điện tử.
- D. Sách giấy quan trọng hơn sách điện tử.

Câu 2. (1 điểm) Nối ý ở cột A với cột B sao cho phù hợp:

Cột A	Cột B
1. Ích lợi của sách điện tử	a. Dễ dàng chia sẻ sang trình soạn thảo.
	b. Tăng khả năng ghi nhớ và nắm bắt thông tin.
	c. Có thể lưu trữ thuận tiện trên điện thoại.
	d. Thân thiện với môi trường hơn.
	e. Tích hợp sẵn từ điển.
2. Ích lợi của sách giấy	g. Tương tác với sách bằng các giác quan.
	h. Dễ dàng điều chỉnh cỡ chữ khi đọc.
	i. Có thể tái chế.

Câu 3. (1 điểm) Để khuyến khích bạn bè đọc sách, em sẽ lựa chọn cách nào dưới đây?

- A. Giới thiệu những cuốn sách thú vị và giải thích lợi ích của việc đọc sách.
- B. Yêu cầu bạn bè chỉ đọc sách điện tử vì chúng tiện lợi hơn.
- C. Nói rằng chỉ cần xem tóm tắt sách là đủ, không cần đọc cả cuốn.
- D. Tặng bạn bè thiết bị đọc sách điện tử mà không hướng dẫn cách sử dụng.

Câu 4. (0,5 điểm) Nếu em muốn giảm thiểu tác động xấu đến môi trường khi đọc sách, em nên lựa chọn hình thức nào và vì sao?

- A. Chọn sách giấy vì có thể tái chế thành các sản phẩm giấy khác.
- B. Chọn sách điện tử vì chúng thân thiện với môi trường hơn
- C. Chọn sách giấy vì nó không gây mỏi mắt khi đọc lâu.
- D. Chọn sách điện tử vì dễ dàng điều chỉnh cỡ chữ khi đọc.

Câu 5. (0,5 điểm) Vì sao ở độ tuổi 3 – 5, trẻ em sẽ có khả năng hiểu câu chuyện cao hơn khi cha mẹ đọc cho chúng nghe từ một cuốn sách giấy ?

.....

.....

.....

.....

Câu 6. (1 điểm) Con sẽ chọn đọc sách giấy hay sách điện tử ? Vì sao ? Hãy trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề này bằng đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu.



Câu 7. (0.5 điểm) Tìm trong đoạn thơ sau danh từ chung được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt:

*Nhớ đôi dép cũ nặng công ơn
Yêu Bác, lòng ta trong sáng hơn
Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi
Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn.*

Câu 8. (0,5 điểm) Trong câu sau và cho biết trong câu có mấy đại từ
“Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo bởi vì mặt nó luôn bị
chính nó bôi bẩn”?

- A. 1 đại từ. Đó là:.....
B. 2 đại từ. Đó là:.....
C. 3 đại từ. Đó là:.....
D. 4 đại từ. Đó là:.....

Câu 9. (1 điểm) Gạch dưới từ KHÔNG cùng nhóm với các từ còn lại trong nhóm:

- a. quê, quê nhà, quê hương, quê mùa, quê quán.
b. chăm chỉ, cần cù, cần mẫn, siêng năng, kiên cường, chịu khó.

Câu 10. (1 điểm)

- a. Tìm một thành ngữ, tục ngữ nào có nội dung nói về những biểu hiện của gia đình hạnh phúc.
b. Đặt câu với một thành ngữ hoặc tục ngữ tìm được ở bài tập a.

Họ và tên học sinh: Lớp: 5A.....

Điểm toàn bài		Nhận xét của giáo viên	Họ và tên GV chấm
Bảng số	Bảng chữ		

PHẦN I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc hoàn thành các câu hỏi.

Câu 1. Các thành phần chính của đất gồm: (M1-Chất- 0,5 điểm)

- A. Chất khoáng, mùn, nước
B. Mùn, nước, không khí
C. Chất khoáng, mùn, nước, không khí
D. Chất khoáng, mùn, nước, không khí, đá sỏi

Câu 2. Hỗn hợp nào là dung dịch? (M1-Chất- 0,5 điểm)

- A. Lạ, đồ đen và đồ xanh trộn đều
B. Xà lách, dưa chuột và cà chua trộn đều
C. Cát và nước đã khuấy đều để sau vài phút
D. Đường và nước đã khuấy đều để sau vài phút

Câu 3. Chất có thể tồn tại ở những trạng thái nào? (M1-Chất- 0,5 điểm)

- A. 3 trạng thái: rắn, khí, không xác định
B. 3 trạng thái: rắn, lỏng, khí
C. 2 trạng thái: rắn, lỏng
D. 2 trạng thái: lỏng, khí

Câu 4. Vật cho dòng điện chạy qua gọi là: (M1-N.lượng- 0,5 điểm)

- A. Quạt điện
B. Vật cách điện
C. Thiết bị không an toàn
D. Vật dẫn điện

Câu 5. Dòng nào nêu đúng một số nguồn năng lượng chất đốt? (M1-N.lượng- 0,5 điểm)

- A. Than, dầu mỏ, khí sinh học, nước
B. Than, dầu mỏ, khí tự nhiên, khí sinh học
C. Than, dầu mỏ, khí tự nhiên, mặt trời
D. Tất cả các đáp án trên

Câu 6. Cơ quan sinh sản của thực vật có hoa là: (M1-Thực vật và động vật- 0,5 điểm)

- A. Hoa
B. Thân
C. Lá
D. Rễ

Câu 7. Nhóm nào gồm các động vật đẻ trứng? (M1-Thực vật và động vật- 0,5 điểm)

- A. Mèo, chuột, lợn
B. Chim, bướm, cá sấu
C. Ốc, bướm, cá voi
D. Chim, khí, cá sấu

Câu 8. Trứng kết hợp với tinh trùng trong quá trình thụ tinh tạo thành: (M1-Thực vật và động vật- 0,5 điểm)

- A. Phôi
B. Cơ thể mới
C. Hợp tử
D. Cả ba đáp án đều sai

Câu 9. Đúng điền Đ, sai điền S cho câu hỏi sau: Biến đổi nào là biến đổi hóa học? (M2-Chất- 1 điểm)

- ☐ a) Hòa tan đường trong nước
☐ b) Nghiền nát vỏ quả trứng gà
☐ c) Xé tờ giấy thành nhiều mảnh nhỏ.
☐ d) Đun nóng đường đến khi đổi màu và có mùi khét

Câu 10. Điền từ còn thiếu để hoàn chỉnh phát biểu sau: (M2-N.lượng- 1 điểm)

Các chất đốt khi cháy đều sinh ra khí (1) cùng nhiều loại khí và (2) khác làm (3) không khí, (4) cho con người, động vật,...

Câu 11. Sắp xếp các giai đoạn theo trình tự phát triển của ếch trong hình dưới đây bằng cách đánh số thứ tự từ 1 đến 4. (M2-Thực vật và động vật- 0,5 điểm)



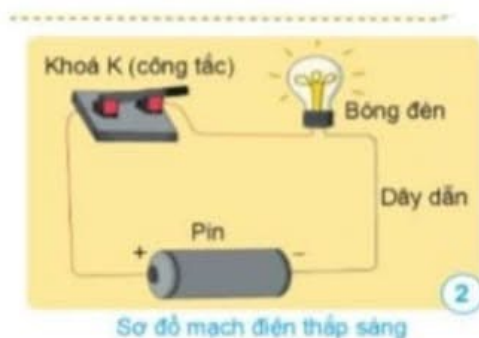






Câu 12. Quan sát hình bên và cho biết: Bóng đèn phát sáng là do: (M2-Năng lượng- 0,5 điểm)

- A. Năng lượng mặt trời làm cho bóng đèn sáng
B. Cục pin làm cho bóng đèn sáng
C. Dòng điện chạy qua làm cho bóng đèn sáng.
D. Khóa K (công tắc) làm cho bóng đèn phát sáng.



PHẦN II. Tự luận (3 điểm)

Câu 13. Em hãy đề xuất từ 4 giải pháp để phòng chống ô nhiễm đất ở gia đình và địa phương. (M3-Chất- 1,0 điểm)

[illegible]

Câu 14. Để làm một chậu nước nóng lên em có thể sử dụng những nguồn năng lượng nào? Theo em sử dụng nguồn năng lượng nào an toàn hơn và tiết kiệm hơn? (M2-Năng lượng-1,0 điểm)

[illegible]

Câu 15. Phân biệt hoa đơn tính và hoa lưỡng tính. Cho ví dụ minh họa. (M3-Thực vật và động vật- 1,0 điểm)

[illegible]

MA TRẬN
ĐỀ KIỂM TRA MÔN KHOA HỌC CUỐI KÌ I- KHỐI LỚP 5
Năm học: 2024-2025

Mạch nội dung	Số câu và số điểm	Mức 1 40%		Mức 2 30%		Mức 3 30%		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1. CHẤT	Số câu	3		1			1	4	1
	Số điểm	1,5		1			1	2,5	1
	Câu số	1;2;3		9			13		
2. NĂNG LƯỢNG	Số câu	2		2			1	4	1
	Số điểm	1		1,5			1	2,5	1
	Câu số	4;5		10;12			14		
3. THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	Số câu	3		1			1	4	1
	Số điểm	1,5		0,5			1	2	1
	Câu số	6;7;8		11			15		
TỔNG	Số câu	8	0	4	0	0	3	12	3
	Số điểm	4	0	3	0	0	3	7	3
	Tổng điểm	4		3		3		10	

- Thời điểm kiểm tra: Cuối học kì I
- Thời gian làm bài: 40 phút
- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm kết hợp tự luận (70% trắc nghiệm và 30% tự luận)
- Cấu trúc:
 - + Mức độ dễ: Mức 1: 40%; mức 2: 30%; Mức 3: 30%
 - + Phần Trắc nghiệm: 7 điểm (mức 1: 4 điểm, mức 2: 2 điểm; mức 3: 1 điểm)
 - + Phần Tự luận: Mức 2: 1 điểm; mức 3: 2 điểm)

Họ và tên học sinh: Lớp: 5A.....

Điểm toàn bài		Nhận xét của giáo viên	Họ và tên GV chấm
Bảng số	Bảng chữ		

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Đất nước ta nằm ở khu vực nào? (M1-Đất nước con người Việt Nam- 0,5 điểm)

- A. Đông Á, thuộc châu Á
B. Nam Á, thuộc châu Á
C. Tây Á, thuộc châu Á
D. Đông Nam Á, thuộc châu Á

Câu 2. Sông ngòi nước ta có đặc điểm: (M1-Đất nước con người Việt Nam- 0,5 điểm)

- A. Lượng nước sông không thay đổi trong năm.
B. Ít sông nhưng có nhiều sông lớn
C. Mạng lưới sông ngòi dày đặc, ít sông lớn
D. Chỉ có hồ tự nhiên.

Câu 3. Vùng biển Việt Nam nằm ở phía nào của phần đất liền? (M1-Đất nước con người Việt Nam-0,5 điểm)

- A. Phía đông, nam và tây nam phần đất liền
B. Phía đông, và phía tây nam phần đất liền
C. Phía đông phần đất liền
D. Phía bắc, nam và tây nam phần đất liền

Câu 4. Vương quốc Phù Nam ra đời và tồn tại vào khoảng thời gian nào? (M1-Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam--0,5 điểm)

- A. Cuối thế kỉ II
B. Khoảng thế kỉ I
C. Năm 1010
D. Năm 1226

Câu 5. Công trình nào là công trình kiến trúc tiêu biểu của Vương quốc Chăm-pa? (M2 – Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam-0,5 điểm)



- A. Chùa Một Cột
B. Tháp Po Klong Garai.
C. Điện Thái Hòa
D. Lăng Bác Hồ

Câu 6. Người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống quân đô hộ nhà Hán là: (M1 – Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam-0,5 điểm)

- A. Bà Triệu
B. Mai Thúc Loan
C. Nguyễn phi Ý Lan
D. Hai Bà Trưng

Câu 7. Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên dòng sông nào? (M1 – Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam-0,5 điểm)

- A. Sông Lô
B. Sông Bạch Đằng
C. Sông Hồng
D. Sông Cửu Long

Câu 8. Vị vua sáng lập ra Triều Lý là: (M1- Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam -0,5 điểm)

- A. Vua Lý Thái Tổ
B. Vua Lý Thái Tông
C. Vua Trần Nhân Tông
D. Lý Thường Kiệt

A. Năm 40 B. Năm 1226 C. Năm 1802 D. Năm 1804

A. Xâm lược các nước láng giềng.

B. Chấn chỉnh bộ máy quan lại, mở rộng ngoại giao.

C. Tổ chức khẩn hoang trên quy mô lớn, đặc biệt là những vùng đất ven sông, ven biển.

D. Tổ chức khẩn hoang trên quy mô nhỏ, đặc biệt là những vùng đất ven sông, ven biển.

A
1. Dân cư
2. Dân tộc
3. Đồng bằng, ven biển
4. Miền núi

B
a) 54 dân tộc cùng sinh sống
b) Phân bố không đồng đều
c) Có dân cư thưa thớt, mật độ dân số thấp.
d) Dân cư tập trung đông đúc với mật độ dân số cao.

Trận thủy chiến trên sông (1) đã thể hiện tài năng quân sự của
(2) và kết thúc (3) cuộc kháng
chiến chống quân xâm lược (4) **Nguyên**

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)

[illegible][illegible]

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	C	A	B	B	D	B	A	C	C
0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 11. (1 điểm) Nối đúng mỗi ý được 0,5 điểm.

A	B
1. Dân cư	a) 54 dân tộc cùng sinh sống
2. Dân tộc	b) Phân bố không đồng đều
3. Đồng bằng, ven biển	c) Có dân cư thưa thớt, mật độ dân số thấp.
4. Miền núi	d) Dân cư tập trung đông đúc với mật độ dân số cao.

Câu 12. (1 điểm)

Trận thủy chiến trên sông (1) **Bạch Đằng** đã thể hiện tài năng quân sự của (2) **Trần Quốc Tuấn** và kết thúc (3) **thắng lợi** cuộc kháng chiến chống quân xâm lược (4) **Nguyên**

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 13. (1,0 điểm)

- Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam:
- + Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.
- + Dự báo và cảnh báo sớm về thiên tai.
- + Khai thác và sử dụng hợp lí, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.
- + Trồng rừng và bảo vệ rừng.
- + Xây dựng các công trình phòng, chống lũ lụt, hạn hán, sạt lở đất, ...
- + Quy hoạch các điểm dân cư để tránh lũ quét, sạt lở đất; sơ tán dân khi cần thiết.

Câu 14. (1 điểm)

- Nhà nước Văn Lang được chia thành 15 bộ, đứng đầu là Hùng Vương, trải qua 18 đời vua theo hình thức “cha truyền con nối” **0,5 điểm**
- Di tích Đền Hùng ở tỉnh Phú Thọ/Đền Cổ Loa ở Đông Anh, Hà Nội **(0,5 điểm)**

Câu 15. (1 điểm)

- Chiến thắng Chi Lăng có ý nghĩa to lớn đối với cuộc kháng chiến chống quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn:
- + Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ cứu viện Đông Quan của quân Minh bị tan vỡ. Quân Minh phải đầu hàng và rút lui về nước. **(0,5 điểm)**
- + Nước ta hoàn toàn độc lập **(0,25 điểm)**
- + Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, mở đầu thời Hậu Lê. **(0,25 điểm)**

Lưu ý: Điểm kiểm tra Lịch sử và Địa lí được làm tròn theo nguyên tắc:

- Dưới 0,5 thành 0 điểm.
- Từ 0,5 trở lên thành 1,0 điểm.